

Số: 13 /NQ-HĐND

Mỹ Lộc, ngày 19 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện năm 2022, năm 2023 và giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC KỲ HỌP THỨ CHÍN
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện: số 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023; số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình 4203/TTr-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Mỹ Lộc về việc trình chấp thuận phương án đề nghị tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện năm 2022, năm 2023 và giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: - Thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện năm 2022, năm 2023 (Chi tiết theo các biểu 01-2022, 02-2023 đính kèm).

- Các nội dung khác được giữ nguyên theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2: Thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện từ nguồn thu đấu giá đất khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025:

1. Thông qua phương án điều chỉnh số thu từ các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 là: 984.867 triệu đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2020 chuyển sang là 23.654 triệu đồng.
- Thu giai đoạn 2021-2025: 961.213 triệu đồng (tăng 18.294 triệu đồng).

2. Thông qua phương án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của 03 dự án xây dựng hạ tầng: 18.294 triệu đồng, gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc: 120.000 triệu đồng (tăng 7.735 triệu đồng)
- Dự án xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng: 32.826 triệu đồng (tăng 3.659 triệu đồng)
- Dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc: 22.000 triệu đồng (tăng 7.000 triệu đồng)

3. Thông qua phương án điều chỉnh mức bố trí vốn của 13 dự án do tỉnh quyết định đầu tư so với Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân huyện

(Chi tiết theo biểu 04 đính kèm)

4. Các nội dung khác (biểu 01b, biểu 02, biểu 03) được giữ nguyên theo Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở TP; Sở KH&ĐT; Sở TC;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Như Điều 3, Điều 4;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- HĐND - UBND các xã, thị trấn;
- Công ty TNHH huyện; Trung tâm VH&TT huyện;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Lập

**Phương án đề nghị tinh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện
từ nguồn đầu giá đất khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc năm 2022.**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 19/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số vốn được bố trí Theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Nay đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG (I+II)	90.186	90.186	0	
I	Các dự án do tỉnh quyết định đầu tư (biểu 04a)	82.748	82.586	-162	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Dự án Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	7.348	0	-7.348	
2	Dự án Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến cổng Đá, xã An Ninh, huyện Bình Lục	0	7.186	7.186	
II	Vốn bố trí cho xã, thị trấn có đất bị thu hồi (biểu số 01)	7.438	7.600	162	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Vạn Đồn (Đoạn từ cửa Đình đến trường mầm non cũ) TDP Hào Thôn (Đoạn 1 từ đường Thịnh Thắng đến góc đá, đoạn 2 đến nhà văn hoá)	668	830	162	UBND tỉnh đã bổ sung mục tiêu tại Quyết định số 1139/QĐ- UBND ngày 09/6/2023



Biểu 02-2023

**Phương án đề nghị tinh điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án đầu tư trên địa bàn huyện
từ nguồn đầu giá đất khu đô thị, khu dân cư tập trung năm 2023.**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số vốn được bố trí Theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Nay đề nghị điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi chú
			TỔNG	Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hưng		
1	2	3	$4=4a+4b$	4a	4b	$5=4-3$	6
	TỔNG (I+II+III)	114.845	114.845	67.817	47.028	0	
I	Các dự án do tỉnh quyết định đầu tư (biểu 04a)	103.595	103.757	63.917	39.840	162	
	<i>Bao gồm:</i>						
1	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	5.500	8.665	8.665		3.165	
2	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5, xã Mỹ Hưng	29.057	29.057	0	29.057	0	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Ất Hợi, huyện Mỹ Lộc (Đoạn từ QL21 tại Km134+963 đến đóc La xã Mỹ Tiến)	10.000	10.000	10.000		0	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thăng Hà, huyện Mỹ Lộc	9.100	9.100	9.100		0	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc	1.500	1.500	1.500		0	
6	Nâng cấp hệ thống trạm bơm Tân Đệ và các công trình phụ trợ	5.000	5.000	5.000		0	
7	Dự án Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	6.905	3.902	3.902		-3.003	
8	Cải tạo, nâng cấp đường Nam đường sắt (Đoạn từ cầu Lê đến Cầu Giàng)	13.000	13.000	13.000		0	
9	Dự án Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến công Đá, xã An Ninh, huyện Bình Lục	10.000	10.000	5.000	5.000	0	
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Đàng xã Mỹ Hưng đến đường Thịnh Thắng huyện Mỹ Lộc	8.000	8.000	2.750	5.250	0	
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B huyện Mỹ Lộc	5.000	5.000	5.000		0	
12	Nâng cấp cải tạo tuyến đường N3 sông Vĩnh Giang, huyện Mỹ Lộc	533	533		533	0	
II	Vốn bố trí cho xã, thị trấn có đất bị thu hồi (biểu số 01)	7.662	7.500	3.900	3.600	-162	
	<i>Trong đó:</i>						
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Vạn Đôn (Đoạn từ cửa Đình đến trường mầm non cũ) TDP Hào Thôn (Đoạn 1 từ đường Thịnh Thắng đến gốc đa, đoạn 2 đến nhà văn hoá)	162	0	0		-162	
III	Các dự án do huyện quyết định đầu tư	3.588	3.588	0	3.588	0	



Biểu 01a

TRÌNH ĐIỀU CHỈNH NGUỒN THU GIAI ĐOẠN 2021-2025 TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG, KHU TÀI ĐỊNH CƯ, KHU ĐẤT GIAO CHO NHÀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Số thu giai đoạn 2021-2025 đã được thống kê tại NQ số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện	Để nghị điều chỉnh		Nay đề nghị điều chỉnh tổng số thu													Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền đầu tư các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung		Tăng	Giảm	TỔNG SỐ	Số đã thu giai đoạn 2016-2020 (không bao gồm số chuyển nguồn)	TỔNG CỘNG	Trong đó: Chuyển nguồn sang giai đoạn 2021-2025	Số thu giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh						Dự kiến thu giai đoạn 2026-2030	Ghi chú		
												Điều chỉnh Số thu giai đoạn 2021-2025									
												Tổng	Trong đó:								
Đã thu trong năm 2021	Đã thu trong năm 2022	Kế hoạch thu trong năm 2023	Dự kiến thu trong năm 2024	Dự kiến thu trong năm 2025																	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+19	10	11=12+13	12	13=14+...+18	14	15	16	17	18	19	20	21	
	HUYỆN MỸ LỘC		861.549	860.637	966.573	18.294	-	1.812.019	300.152	984.867	23.654	961.213	119.119	90.186	132.817	120.000	499.091	527.000		7	
I	Các dự án đang thực hiện		370.749	369.837	966.573	18.294	-	1.399.019	300.152	984.867	23.654	961.213	119.119	90.186	132.817	120.000	499.091	114.000		7	
	- Xây dựng khu dân cư tập trung tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	2230/QĐ-UBND (11/10/18)	14.583	14.583	23.654	-	100.149	76.495	23.654	23.654										1	
	- Xây dựng khu đô thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc	316 (17/02/2016) 1677 (15/8/2016) 2002 (14/9/2018) 1280 (28/5/20) 67 (12/01/21) 2865 (27/12/21) 2430 (27/12/22) 1020/UBND-VP5 (03/10/23)	120.000	119.598	344.119	7.735	575.511	223.657	351.854			351.854	119.119	90.186	67.817	74.732					1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	1908 (01/9/21) 1057 (30/5/23) 320/TT-SKH&ĐT (04/10/23)	32.826	32.716	65.000	3.659	68.659		68.659			68.659			65.000	3.659					1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	2452 (11/11/21) 301/TT-SKH&ĐT (27/9/23)	22.000	21.900	33.000	6.900	39.900		39.900			39.900					39.900				1
	- Xây dựng Khu dân cư tập trung xóm 3, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	42/NQ-HĐND (26/4/22)	35.000	34.900	79.800		79.800		79.800			79.800						79.800			1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung Thôn An Cổ xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	86/NQ-HĐND (02/12/21)	95.000	94.900	286.000		400.000		286.000			286.000						286.000	114.000		1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc (giai đoạn 2)	83/NQ-HĐND (14/7/23)	51.340	51.240	135.000		135.000		135.000			135.000					1.709	133.291			1
2	Các dự án chưa có thủ tục đầu tư		490.800	490.800	-	-	-	413.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	413.000	-	-
	- Khu dân cư tập trung Đổng Xá, thị trấn Mỹ Lộc		168.300	168.300	-	-	-	413.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	413.000	10,55 ha (trong đó 9,29 ha đất lúa)	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xóm Đoài xã Mỹ Thắng		53.850	53.850	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,59ha	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung Quang trung xã Mỹ Thuận		37.650	37.650	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,51ha	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hưng		148.500	148.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9,9ha	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung thôn La Chọy xã Mỹ Tiến		82.500	82.500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5,5ha	1



Biểu 01a-1

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CÁN ĐỐI SỐ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG, KHU TÁI ĐỊNH CƯ, KHU ĐẤT GIAO CHO NHÀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Huyện, Thành phố	Đã được thông qua tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến số thu giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh							
			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó:						
						Chi đầu tư xây dựng hạ tầng và GPMB	Bố trí cho các công trình tính trực tiếp quản lý điều hành	Đầu tư trở lại cho các công trình				
								Tổng số	Bố trí cho các công trình tính QĐ đầu tư	Bổ sung có mục tiêu cho NS huyện, xã	Các công trình huyện QĐ đầu tư	Các công trình xã QĐ đầu tư
1	Huyện Mỹ Lộc	966.573	18.294	-	984.867	268.892	186.852	529.124	403.604	125.520	56.466	68.963
1	Xây dựng khu dân cư tập trung tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	23.654	-	-	23.654			23.654		23.654	8.226	15.337
2	Xây dựng khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc	344.119	7.735		351.854	33.236	-	318.618	291.492	27.126	4.600	22.526
3	Xây dựng khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng	65.000	3.659		68.659	32.716	17.972	17.972	10.784	7.188	3.588	3.600
4	Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà	33.000	6.900		39.900	21.900	9.000	9.000	5.400	3.600	1.800	1.800
5	Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà (giai đoạn 2)	135.000			135.000	51.240	41.880	41.880	25.128	16.752	8.352	8.400
6	Khu dân cư tập trung thôn An Cổ xã Mỹ Thành	286.000			286.000	94.900	95.550	95.550	57.330	38.220	25.420	12.800
7	Khu dân cư tập trung xóm 3 xã Mỹ Trung	79.800			79.800	34.900	22.450	22.450	13.470	8.980	4.480	4.500

Ghi chú: Đối với Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc có quyết định đầu tư trước ngày 01/01/2021



Biểu 04

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ NGUỒN GIÁ ĐẤT CÁC KHU ĐÔ THỊ, KHU (ĐIỂM) DÂN CƯ TẬP TRUNG, KHU TÁI ĐỊNH CƯ, KHU ĐẤT GIAO CHO NHÀ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ ... GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 19/10/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Quyết định quyết toán					Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh					Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	Còn lại giai đoạn 24-25	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21
II	HUYỆN MỸ LỘC	-	948.061	921.660	24.889	1.512	-	137.520	130.251	7.269	-	779.873	21.473	4.275	798.016	143.193	-	205.031	449.792	20
1	CÁC DỰ ÁN GIỮ NGUYÊN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2022/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2022 CỦA HĐND TỈNH, SỐ 07/NQ-HĐND NGÀY 19/7/2023 CỦA HĐND HUYỆN		311.329	286.340	24.889	100	-	137.520	130.251	7.269	-	166.022	-	-	166.022	48.810	-	66.302	50.910	7
1	Các dự án đầu xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Các công trình chuyển tiếp		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Các công trình khởi công mới		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Các công trình tình quyết định đầu tư		311.329	286.340	24.889	100	-	137.520	130.251	7.269	-	166.022	-	-	166.022	48.810	-	66.302	50.910	7
2.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		143.565	136.066	7.499	-	-	137.520	130.251	7.269	-	15.748	-	-	15.748	11.741	-	4.007	-	3
a	Các công trình đã quyết toán		-	143.565	136.066	7.499	-	137.520	130.251	7.269	-	15.748	-	-	15.748	11.741	-	4.007	-	3
a.1	Các công trình đã quyết toán và thanh toán hết trong kế hoạch năm 2021		-	128.566	128.566	-	-	122.981	122.981	-	-	9.741	-	-	9.741	9.741	-	-	-	2
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh - Thảng huyện Mỹ Lộc	1246 (07/6/17)	113.571	113.571	-	-	2410 (30/10/19)	109.414	109.414	-	-	9.650	-	-	9.650	9.650	-	-	-	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Quyết định quyết toán					Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh					Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	Còn lại giai đoạn 24-25	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21
	- Cải tạo, mở rộng khuôn viên trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Mỹ Lộc	2411 (30/10/18)	14.995	14.995	-	-	15 (06/01/21)	13.567	13.567	-	-	91			91	91	-	-		1
a.3	Các công trình đã quyết toán và thanh toán hết trong kế hoạch năm 2023		14.999	7.500	7.499	-		14.539	7.270	7.269	-	6.007	-	-	6.007	2.000	-	4.007	-	1
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Đại lộ Thiên Trường vào UBND xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	2972 (27/12/19)	14.999	7.500	7.499	-	878 (11/5/22)	14.539	7.270	7.269	-	6.007			6.007	2.000	-	4.007		1
2.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		167.764	150.274	17.390	100	-	-	-	-	-	150.274	-	-	150.274	37.069	-	62.295	50.910	4
c	Các công trình chuyển tiếp		92.774	90.274	2.500	-	-	-	-	-	-	90.274	-	-	90.274	37.069	-	46.762	6.443	3
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thăng Hà, huyện Mỹ Lộc	2044 (23/9/21)	62.794	62.794	-	-						62.794			62.794	30.000	-	29.600	3.194	1
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hưng Lộc, huyện Mỹ Lộc (đoạn từ QL21 chợ Đặng qua UBND xã Mỹ Hưng đến cầu Đừa đi thị trấn Mỹ Lộc và tuyến nhánh)	1243 (12/7/22)	14.990	12.490	2.500	-	-					12.490			12.490	-	-	10.000	2.490	1
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thịnh Khánh, huyện Mỹ Lộc	2876 (28/12/21)	14.990	14.990	-	-						14.990			14.990	7.069	-	7.162	759	1
d	Các công trình khởi công mới		74.990	60.000	14.890	100	-	-	-	-	-	60.000	-	-	60.000	-	-	15.533	44.467	1
	- Nâng cấp hệ thống trạm bơm Tân Dệ và các công trình phụ trợ	1061 (30/5/23)	29.990	15.000	14.890	100						15.000		-	15.000	-	-	15.000		1
	- Nâng cấp cải tạo tuyến đường N3 sông Vĩnh Giang, huyện Mỹ Lộc		45.000	45.000								45.000			45.000	-	-	533	44.467	1
II	CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH SỐ VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 98/2022/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2022 CỦA HĐND TỈNH, SỐ 07/NQ-HĐND NGÀY 19/7/2023 CỦA HĐND HUYỆN		636.732	635.320	-	1.412	-	-	-	-	-	613.851	12.473	4.275	631.994	94.383	-	138.729	398.882	13

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Quyết định quyết toán					Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh					Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	Còn lại giai đoạn 24-25	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21
1	Các dự án đầu xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư		356.166	355.254	-	912	-	-	-	-	-	250.898	11.294	300	268.892	16.750	-	37.722	214.420	6
1.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		356.166	355.254	-	912	-	-	-	-	-	250.898	11.294	300	268.892	16.750	-	37.722	214.420	6
c	Các công trình chuyển tiếp		152.826	152.314	-	512	-	-	-	-	-	54.558	11.394	-	63.952	16.750	-	37.722	11.480	2
	- Xây dựng khu đô thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc	316 (17/02/16) 1677 (15/8/2016) 2002 (14/9/2018) 1280 (28/5/20) 67 (12/01/21) 2865 (27/12/21) 2430 (27/12/22)	120.000	119.598	-	402	-	-	-	-	-	25.501	7.735	-	33.236	16.750	-	8.665	7.821	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung tại xóm 5, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	1908 (01/9/21) 1057 (30/5/23)	32.826	32.716	-	110	-	-	-	-	-	29.057	3.639	-	32.716	-	-	29.057	3.659	1
d	Các công trình khởi công mới		203.340	202.940	-	400	-	-	-	-	-	196.340	6.900	300	202.940	-	-	-	202.940	4
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	2452 (11/11/21)	22.000	21.900	-	100	-	-	-	-	-	15.000	6.900	-	21.900	-	-	-	21.900	1
	- Xây dựng Khu dân cư tập trung xóm 3, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	42/NQ-HĐND (26/4/22)	35.000	34.900	-	100	-	-	-	-	-	35.000	100	100	34.900	-	-	-	34.900	1
	- Xây dựng khu dân cư tập trung Thôn An Cỏ xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc	86/NQ-HĐND (02/12/21)	95.000	94.900	-	100	-	-	-	-	-	95.000	100	100	94.900	-	-	-	94.900	1

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Quyết định quyết toán					Kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện	Đề nghị điều chỉnh		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh					Số dự án
		Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền thu từ sử dụng đất	Ngân sách tỉnh	Các nguồn vốn khác		Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch năm 2021 đã giao	KH năm 2022 đã giao	KH năm 2023 đã giao	Còn lại giai đoạn 24-25	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13+14-15	17	18	19	20	21
	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc (giai đoạn 2)	83/NQ-HĐND (14/7/23)	51.340	51.240	-	100						51.340		100	51.240	-	-	-	51.240	1
2	Các công trình tính quyết định đầu tư		280.566	280.066	-	500	-	-	-	-	-	237.582	4.029	3.975	237.581	38.800	-	82.319	116.462	7
2.1	Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		280.566	280.066	-	500	-	-	-	-	-	237.582	4.029	3.975	237.581	38.800	-	82.319	116.462	7
c	Các công trình chuyển tiếp		80.576	80.576	-	-	-	-	-	-	-	76.547	4.029	-	80.576	38.800	-	34.000	7.776	1
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đê Ất Hợi, huyện Mỹ Lộc (Đoạn từ QL21 tại Km134+963 đến đê La xã Mỹ Tiên)	2062 (24/9/21)	80.576	80.576	-	-	-	-	-	-	-	76.547	4.029	-	80.576	38.800	-	34.000	7.776	1
d	Các công trình khởi công mới		199.990	199.490	-	500	-	-	-	-	-	161.035	-	3.975	157.005	-	-	48.319	108.686	6
	- Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	1682 (25/8/23)	15.000	14.900	-	100	-	-	-	-	-	15.000		100	14.900	-	-	3.902	10.998	1
	- Cải tạo, nâng cấp đường Nam đường sắt (Đoạn từ cầu Lê đến Cầu Giàng)	1131 (08/6/23)	14.990	14.890	-	100	-	-	-	-	-	15.000		110	14.890	-	-	14.231	659	1
	- Nâng cấp sửa chữa đường 63B từ cây xăng xã Mỹ Hà huyện Mỹ Lộc đến công xã, xã An Ninh, huyện Bình Lục	1922 (29/9/23)	20.000	19.900	-	100	-	-	-	-	-	20.000		100	19.900	-	-	17.186	2.714	1
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Cầu Đặng xã Mỹ Hưng đến đường Thịnh Thắng huyện Mỹ Lộc	TB 111 (12/5/23)	35.000	34.900	-	100	-	-	-	-	-	35.000		100	34.900	-	-	8.000	26.900	1
	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu di tích đền Trần Quang Khải đến đường 485B, huyện Mỹ Lộc	1132 (08/6/23)	15.000	14.900	-	100	-	-	-	-	-	15.000		100	14.900	-	-	5.000	9.900	1
	- Xây dựng tuyến đường trục trung tâm huyện (giai đoạn 1)		100.000	100.000	-	-	-	-	-	-	-	61.035		3.465	57.515	-	-	-	57.515	1
3	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố, xã, thị trấn											125.371	150		125.521	38.833	-	18.688	68.000	

Ghi chú: Đối với Khu đô thị thị trấn Mỹ Lộc: ngày 03/10/2023 UBND tỉnh đã ban hành văn bản 1020/UBND-VP5 đồng ý chủ trương điều chỉnh dự án
Đối với Khu dân cư tập trung xóm 5 xã Mỹ Hưng: ngày 04/10/2023 Sở Kế hoạch & Đầu tư đã có tờ trình số 320/TTr-SKH&ĐT trình UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Đối với Khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà: ngày 27/9/2023 Sở Kế hoạch & Đầu tư đã có tờ trình số 301/TTr-SKH&ĐT trình UBND tỉnh cho phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án